

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỘI AN TỪ TÀI NGUYÊN VĂN HÓA

Nguyễn Thị Hậu<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh  
10-12 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

\* Tác giả chịu trách nhiệm chính: [nguyenhausg2019@gmail.com](mailto:nguyenhausg2019@gmail.com)

Ngày nhận bài: 10.01.2022, Ngày chấp nhận: 25.02.2022, Ngày đăng: 30.03.2022

### TÓM TẮT:

Từ vị thế địa lý và quá trình lịch sử lâu dài trong bối cảnh xứ Quảng - miền Trung, Hội An đã tạo lập được sắc thái riêng độc đáo. Ba đặc trưng của Hội An là [1] Đô thị - thương cảng cổ, [2] Đô thị dung hợp nhiều nền văn hóa, [3] Bảo tàng sống của đô thị truyền thống. Những “ADN văn hóa” này đã thể hiện tính hệ thống gắn bó chặt chẽ giữa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Nếu chúng biến mất hay biến dạng thì Hội An không còn “tài nguyên văn hóa” là “lợi thế cạnh tranh” trong khu vực và quốc tế, đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, định hướng phát triển bền vững cho Hội An phải bắt đầu từ văn hóa. Cùng với bảo tồn di sản là sử dụng “tài nguyên văn hóa bản địa” làm cốt lõi cho sự sáng tạo của các lĩnh vực trong công nghiệp văn hóa. Đồng thời quá trình đô thị hóa thành phố phải hài hòa giữa khu vực bảo tồn “phố cổ”, đô thị hiện hữu và đô thị mới. Đặc biệt lưu ý gìn giữ bản sắc lối sống, nếp sống truyền thống của cộng đồng dân cư Hội An.

**Từ khóa:** phố cổ Hội An, di sản văn hóa, tài nguyên văn hóa, bảo tồn và phát triển, phát triển bền vững

## SUSTAINABLE DEVELOPMENT HOI AN CITY FROM CULTURAL RESOURCES

Nguyen Thi Hau<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup> University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University of Hochiminh City  
10-12 Dinh Tien Hoang, Ben Nghe, District 1, Hochiminh City, Vietnam

\* Corresponding translator: [nguyenhausg2019@gmail.com](mailto:nguyenhausg2019@gmail.com)

Received: January 10, 2022, Accepted: February 25, 2022, Published: March 30, 2022

### ABSTRACT:

From its geographical position and long history in the context of Quang Nam - Central Region, Hoi An City has created its own unique nuance. The three characteristics of Hoi An are [1] Urban - ancient trading port; [2] City that merges many cultures; [3] Living museum of traditional urban. These “cultural DNA” have demonstrated the close association between tangible and intangible cultural heritage. If they disappear or deform, Hoi An will no longer have “cultural resources” as a “competitive advantage” in the region and internationally, ensuring socio-economic development. Therefore, sustainable development orientation for Hoi An must start from culture. Along with heritage conservation is the use of “indigenous cultural resources” as the core for the creation of fields in the cultural industry. At the same time, the city’s urbanization process must harmonize between the conservation area of the “old town”, the existing urban area and the new urban area. Special attention should be paid to preserving the lifestyle identity, the traditional way of life of the Hoi An residential community.

**Keywords:** Hoi An ancient town, cultural heritage, cultural resources, conservation and development, sustainable development

## 1. XỨ QUẢNG VÀ HỘI AN

**1.1.** Miền Trung Việt Nam có thể chia làm ba tiểu vùng địa lý: Bắc Trung bộ (từ Thanh Hóa đến Huế), Trung Trung bộ (từ Đà Nẵng đến Bình Định) và Nam Trung bộ (từ Phú Yên đến Bình Thuận). Đà Nẵng (và trước kia là Hội An) ở vị trí trung điểm và là đầu mối giao thông (đường biển, đường bộ, đường không) ra Bắc vào Nam lên (núi) Tây và xuống (biển) Đông.

Nằm giữa đèo Hải Vân và đèo Cù Mông, Trung Trung bộ là một “tiểu vùng văn hóa” trong vùng văn hóa miền Trung. Đây là hai ngọn đèo nổi tiếng về sự hiểm trở, đồng thời cũng là hai cái mốc trong địa lý lịch sử nước ta. Đèo Hải Vân vốn là đất hai châu Ô, Lý của vương quốc Champa, từ năm 1306 đám cưới của vua Chế Mân và công chúa Huyền Trân của nhà Trần đưa vùng đất này thuộc về Đại Việt, Hải (Ái) Vân trở thành ranh giới giữa Champa và Đại Việt. Cho đến 1471, sau trận chiến ác liệt của vua Lê Thánh Tông ở thành Đồ Bàn, đèo Cù Mông trở thành ranh giới mới giữa hai quốc gia: phía Bắc thuộc về Đại Việt và phía Nam. Theo sử sách thì vua Lê đã chia làm ba tiểu quốc: Hoa Anh, Nam Bàn và Champa. Mãi đến năm 1611 khi thành lập Phủ Phú Yên thì đèo Cù Mông mới hết vai trò ranh giới “quốc gia” (Nguyễn Thị Hậu, 2018, 426-449). Từ thế kỷ XVII công cuộc “Nam tiến” bớt nạn binh đao mà phần lớn là nhờ “nông dân đi trước làng nước (chính quyền) theo sau”.

Như vậy khu vực Trung Trung bộ (Nam - Ngãi - Bình - Phú) bên cạnh những xung đột, tranh chấp về chính trị và quân sự còn diễn ra quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa người Việt (Kinh) là cộng đồng dân cư mới đến có/dưới sự bảo trợ của chính quyền mới - với cộng đồng bản địa là người Chăm và nhiều tộc người khác ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Có thể nhận thấy từ vị thế địa - văn hóa, địa - lịch sử, xứ Quảng (Nam) là “vùng biên” chính trị - văn hóa của Việt - Chăm, chỉ trong mấy thế kỷ đã hội tụ những truyền thống vốn có của các tộc người và làm nảy sinh nhiều truyền thống mới. “Sắc thái văn hóa Hội An cũng như xứ Quảng và toàn Nam Trung bộ là kết quả giao thoa, đan xen và dung hòa giữa văn hóa Việt - Chăm” (Trần Quốc Vượng, 1998, 446).

Với vị trí địa lý và quan hệ liên vùng, xứ Quảng có văn hóa đa sắc thái: núi, trung du, đồng bằng, ven biển, biển và đảo. Miền núi Quảng Nam phong phú tài nguyên rừng từ hương liệu đến khoáng sản; đồng bằng Quảng Nam là một trong hai đồng bằng lớn nhất và màu mỡ nhất miền Trung; cửa sông Thu Bồn có Đại Chiêm hải khẩu được các chúa Nguyễn phát triển thành cảng thị Faifo - Hội An, là “cánh cửa” mở ra thế giới bên ngoài của cả xứ Quảng và Đàng Trong. Trước khi bị bồi lấp vào nửa sau thế kỷ XIX, sông Cổ Cò nối liền Cửa Đại - Hội An với Cửa Hàn - Đà Nẵng, là một lộ trình giao thông đường thủy thuận lợi, được nhiều thương khách sử dụng, đi lại (Nguyễn Chí Trung, 2005, 2026). Vì vậy Đà Nẵng và Hội An luôn có vị trí và vai trò gắn bó mật thiết với nhau.

Từ đầu thế kỷ XIX, Đà Nẵng trở thành vị trí trọng yếu phòng thủ quan trọng của triều Nguyễn. Năm 1858 đây là nơi thực dân Pháp nổ tiếng súng đầu tiên trong cuộc xâm lược Việt Nam. Đầu thế kỷ XX thực dân Pháp đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh cảng Đà Nẵng và thành phố trở thành một thương cảng quan trọng của Việt Nam (bên cạnh Hải Phòng và Sài Gòn). Vì vậy, từ thế kỷ XIX, cùng với một số điều kiện khác, vai trò và vị trí “thương cảng quốc tế” của Hội An đã chuyển dần ra Đà Nẵng.

**1.2.** Hội An là một thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam, nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn trên vùng đồng bằng ven biển, cách thành phố Đà Nẵng 25 km về phía Đông Nam, cách thành phố Tam Kỳ khoảng 50 km về phía Đông Bắc. Phía Nam giáp huyện Duy Xuyên với ranh giới chung là sông Thu Bồn, phía Tây và phía Bắc giáp huyện Điện Bàn, phía Đông giáp biển với bờ biển dài 7 km (webpage Thành phố Hội An). Đây là vùng cửa sông - ven biển, nơi hội tụ nhiều nguồn sông lớn ở xứ Quảng, như sông Thu Bồn, sông Ô Gia/Vu Gia, sông Tam Kỳ và sông Cổ Cò... Những nguồn sông cũng là “nguồn sống” của một địa bàn rộng lớn đồng thời là con đường thông thương quan trọng nối liền miền núi - trung du - đồng bằng - cửa biển và ven biển của cả khu vực.

Cách đất liền 18 km là cụm đảo Cù Lao Chàm bao gồm nhiều hòn đảo lớn nhỏ. Các hòn đảo này quần tụ thành hình cánh cung hướng mặt ra Biển Đông “như bức bình phong che chắn cho đất liền”.

Những phát hiện khảo cổ học (chủ yếu từ sau năm 1975) đã cho biết, trong lòng đất Hội An đã lưu lại dấu tích của hàng chục di tích tiền sử thuộc văn hóa Sa Huỳnh, niên đại từ khoảng 3.000 - 2.000 năm cách ngày nay. Trong bối cảnh miền Trung, “xứ Quảng và Hội An là nơi tìm thấy các di tích Sa Huỳnh nhiều nhất và đậm đặc nhất, với diễn trình lịch sử từ sớm đến muộn (riêng ở Hội An tập trung phần “cổ điển” và muộn), có đóng góp lớn vào việc chứng minh văn hóa Sa Huỳnh là nền văn hóa bản địa, chứa đựng những nhân tố và thành tố nội sinh (enlogenous) độc đáo” (Trần Quốc Vượng, 1995, 46). Đồng thời, vì là một văn hóa giao thương mạnh mẽ, dọc ven biển, nơi phân bố của văn hóa Sa Huỳnh hẳn từng tồn tại những “cảng thị sơ khai” trong đó Hội An là một chứng tích quan trọng. Hội An là khu vực phát triển thương mại mạnh mẽ ngay từ những thế kỷ cuối thiên niên kỷ I trước công nguyên, và đã chứng kiến sự chuyển biến từ thời tiền - sơ sử qua thời kỳ lịch sử, văn hóa Sa Huỳnh lên văn hóa Champa và nhà nước Champa (Ngô Thế Phong, 1995, 307).

Nằm ở địa thế “hội thủy” của những nguồn sông trên, trước khi đổ ra biển bằng Cửa Đại, Hội An là nơi “cận thị, cận giang”, một đô thị sông nước (Trần Quốc Vượng, 1998). Đây là một lợi thế “trời cho”, thêm điều kiện “người chọn” nên Hội An sớm trở thành một thương cảng lớn của Champa - Đại Chiêm hải khẩu, là hải cảng Faifo của chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong, phát triển mạnh mẽ trở thành một “đô thị - thương cảng” sầm uất và thịnh vượng từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.

Không chỉ là thương cảng quan trọng của Đại Việt thời ấy mà Hội An còn là trung tâm buôn bán lớn của Đông Nam Á, một trong những cảng thị quốc tế chủ yếu trong hành trình thương mại của các thương thuyền vùng Viễn Đông. Cảng thị Hội An là kết quả của quá trình giao lưu, hòa hợp, nối tiếp truyền thống của văn hóa Việt, văn hóa Chăm cùng sự tiếp nhận nhiều yếu tố văn hóa ngoại sinh Đông - Tây. Đô thị Hội An là nơi cộng đồng dân cư Việt - Hoa - Nhật cùng tồn tại, hòa hợp trong đời sống kinh tế - văn hóa, hình thành bản sắc riêng độc đáo, thể hiện trong nhiều di tích lịch sử - văn hóa.

Thế kỷ XIX vai trò thương cảng quốc tế của Hội An không còn nữa, thời kỳ chiến tranh trong thế kỷ XX Hội An không bị tác động lớn và trực tiếp về cảnh quan đô thị và cấu trúc xã hội - dân cư. Tuy kế bên thành phố cảng Đà Nẵng nhưng lại ở vị trí “hẻm cụt” của đường quốc lộ Nam - Bắc, Hội An như một đô thị bị “bỏ quên”. Có thể nói đó là một “may mắn” vì đã giúp thành phố “bảo tồn” được hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể quý giá.

Ngày nay Hội An là một đô thị cổ nổi tiếng thế giới đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào năm 1999. Bên cạnh đó, Cù Lao Chàm là “tiền cảng” xưa và nay là khu dự trữ sinh quyển của thế giới (UNESCO công nhận năm 2009) cũng thuộc địa bàn của thành phố Hội An.

Hội An còn có một ưu thế đặc biệt là vị trí nằm trên “Con đường di sản văn hóa miền Trung” có ba điểm đến quan trọng nhất là Hội An - Mỹ Sơn - Huế. Quá trình lịch sử độc đáo và di sản văn hóa đặc sắc là lợi thế cho Hội An trong phát triển và là “tài nguyên” để Hội An phát triển bền vững trong tương lai.

## 2. TÀI NGUYÊN VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

**2.1.** Tài nguyên văn hóa là khái niệm gần đây được sử dụng nhiều trong nghiên cứu và thực tiễn bảo tồn di sản văn hóa. Với ý nghĩa di sản văn hóa là vốn quý, có thể khai thác sử dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống nhưng nguồn vốn này không phải là vô tận. Di sản văn hóa cả vật thể và phi vật thể đều là hữu hạn, sử dụng không đúng, sử dụng phí phạm, không biết bảo vệ, bảo tồn thì di sản văn hóa sẽ cạn kiệt. Cũng như tất cả mọi nguồn tài nguyên trên trái đất hiện nay đang trong tình trạng bị con người khai thác bừa bãi và sử dụng phí phạm, thậm chí tàn phá. Tài nguyên văn hóa được biết đến nhiều nhất là hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của từng cộng

đồng, từng địa phương, của quốc gia. Tài nguyên văn hóa phần lớn không thể tái tạo, tiềm năng phong phú và đa dạng vì là sản phẩm của con người và một xã hội cụ thể.

Tài nguyên văn hóa phần lớn ở dạng “nguyên liệu thô”, vì vậy cần xác định giá trị cốt lõi là gì để có thể ứng dụng, sử dụng phù hợp. Trong thời đại công nghệ 4.0, tài nguyên văn hóa còn là nguyên liệu để sáng tạo ra những sản phẩm của nền công nghiệp văn hóa, làm nên những thành tựu văn hóa đương đại của các loại hình văn hóa - nghệ thuật, góp phần phục vụ nhu cầu về văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương, của quốc gia.

Theo Hiệp hội Nghiên cứu Tài nguyên Văn hóa Nhật Bản: “Tài nguyên văn hóa là dữ liệu quan trọng giúp chúng ta hiểu xã hội và văn hóa của xã hội ấy một cách tốt hơn tại một thời điểm nhất định. Tài nguyên văn hóa bao gồm cả vật thể và phi vật thể, cả những thứ không thể cất giữ trong các bảo tàng như công trình lịch sử, phong cảnh đô thị, nghệ thuật trình diễn truyền thống, lễ hội... Đáng tiếc, nhiều những tài nguyên văn hóa này đã không được phát huy đúng cách. Chúng ta cần phải biến những tài nguyên này thành những nguồn lực cho hiện tại và cho tương lai. Nghiên cứu tài nguyên văn hóa mở ra một lĩnh vực mới phát huy tài nguyên văn hóa trong phát triển văn hóa của con người và cho nghiên cứu khoa học” (Lâm Thị Mỹ Dung & Chu Lâm Anh, 2019). Trên thực tế rất nhiều di sản văn hóa không được nhìn nhận đúng “tiềm năng” nên chưa được khai thác và sử dụng hợp lý, hoặc ngược lại bị khai thác quá mức mà không chú trọng việc gìn giữ, bảo tồn hay bảo vệ. Thậm chí còn “tái tạo” nhiều di sản vật thể theo hướng “làm giả, làm mới” hoặc gán cho di sản văn hóa phi vật thể những ý nghĩa và giá trị “hiện đại”, hoàn toàn xa lạ với ý nghĩa và giá trị nguyên gốc.

Trải qua quá trình lịch sử, tài nguyên văn hóa như lớp trầm tích lắng đọng những tinh túy cũng như thu nhận thêm những biến đổi của đời sống xã hội. Vì vậy tài nguyên văn hóa thường ẩn khuất, bị những hiện tượng xã hội bao phủ một cách phức tạp. “Cốt lõi” tài nguyên văn hóa quan trọng nhất chính là “bản sắc”, “đặc trưng” hay còn gọi là “ADN” của một địa phương, một vùng đất. Từ bản sắc, đặc trưng này có thể nhận biết những tài nguyên văn hóa.

Một ví dụ từ trường hợp thực tiễn nghiên cứu và tham gia bảo tồn di sản đô thị Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020, tác giả đúc kết được 4 ADN - đặc trưng của đô thị Sài Gòn. Đó là: [1] *Đô thị sông nước*, [2] *Trung tâm kinh tế - giao thương*, [3] *Đa dạng văn hóa tộc người*, [4] *Quy hoạch hoàn chỉnh kiểu phương Tây*.

Từ những đặc trưng này nhận biết hệ thống di sản văn hóa đô thị Sài Gòn gồm 9 loại hình di tích vật thể (và nhiều loại hình phi vật thể). Qua đó hoạch định chính sách và phương thức bảo tồn phù hợp, đồng thời đánh giá giá trị và trữ lượng tài nguyên văn hóa đô thị Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh để có thể khai thác, sử dụng hợp lý trong phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững (Nguyễn Thị Hậu, 2017).

**2.2.** Trước nay khái niệm “người bản địa” được biết đến nhiều trong thời kỳ thực dân từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX. Từ đầu thế kỷ XXI cùng với sự quan tâm đến “người/tộc người bản địa” thế giới đã chú ý hơn đến tầm quan trọng của “kiến thức/tri thức bản địa, tài nguyên bản địa”, trong đó có “tài nguyên văn hóa bản địa”. Đây là xu hướng phát triển nhân văn và bền vững vì tôn trọng những đặc trưng tự nhiên và văn hóa riêng biệt của các cộng đồng tộc người, của từng khu vực, lấy đó làm cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng “thương hiệu” cho quốc gia nói chung, cho một địa phương nói riêng (Nguyễn Thị Hậu, 2019, 283).

Theo một chuyên gia, “tính bản địa” là một trong bảy từ khóa quan trọng nhất đối với người tiêu dùng thế kỷ 21 (tiết kiệm, bền vững, công nghệ, bản địa, sức khỏe, đơn giản, tự do) (Nguyễn Phi Vân, 2017). Chú trọng tính bản địa (tài nguyên, tri thức, văn hóa) để phát triển bền vững, thích nghi với biến đổi khí hậu, xây dựng xã hội nhân bản. Tài nguyên bản địa luôn có tiềm năng trở thành sản phẩm mang giá trị văn hóa cao. Từ sản phẩm kinh tế có thể trở thành di sản văn hóa nếu tính bản địa được coi trọng cùng với sự đầu tư tri thức, công nghệ. Đối với tài nguyên văn hóa và những sản phẩm văn hóa cũng vậy.

Việc ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ vào văn hóa chỉ có thể mang lại hiệu quả cao về kinh tế khi sản phẩm tạo ra thể hiện yếu tố đặc trưng của một đô thị, một quốc gia. Tài nguyên văn hóa (cũng như tài nguyên thiên nhiên) là một nguồn lực được con người sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của đời sống kinh tế - xã hội. Chính vì thế, đô thị nào lấy phát triển văn hóa - xã hội làm nền tảng để tạo ra của cải nơi đó sẽ có một nền kinh tế sáng tạo, mà một trong những biểu hiện cụ thể là sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của ngành công nghiệp văn hóa.

### 3. TÀI NGUYÊN VĂN HÓA HỘI AN

**3.1.** Từ năm 1995, tại Hội thảo khoa học *Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An*, tôi và đồng nghiệp Đặng Văn Thắng có tham luận “Về những yếu tố Sa Huỳnh trong văn hóa Giồng Phệt”. Chúng tôi nhận định: “Dù mọi so sánh đều là khập khiễng nhưng không thể không nhận thấy trong giai đoạn tiền - sơ sử, vị thế địa - lịch sử và bản sắc địa - văn hóa của Cần Giờ trong bối cảnh miền Đông Nam bộ đã có những nét tương đồng với Hội An trong bối cảnh vùng Quảng Nam - Đà Nẵng, ít nhất ở ba điểm sau:

- Là hai khu vực có dấu tích văn hóa khảo cổ trên những vùng đất cao giữa một phức hệ sông chằng chịt vùng cửa biển: Hội An với sắc thái văn hóa cồn - bầu cồn Cần Giờ là sắc thái văn hóa giồng trên vùng ngập mặn.

- Những di tích văn hóa khảo cổ ở Cần Giờ và Hội An phần nào thể hiện sự chuyển tiếp từ thời kỳ tiền - sơ sử lên thời kỳ lịch sử của vùng đất phía Nam của tổ quốc: Văn hóa Sa Huỳnh lên văn hóa Champa và nước Champa; Văn hóa Giồng Phệt lên văn hóa Óc Eo và nước Phù Nam. Tất nhiên không chỉ/không phải đơn tuyến và đơn giản như vậy.

- Là những cảnh thị cổ cho thấy mối quan hệ giao lưu rộng rãi và mạnh mẽ của hai khu vực này với nhiều nơi ở ĐNA và xa hơn... Đây là những yếu tố quan trọng góp phần cho sự phát triển rực rỡ của văn hóa giồng Phệt và văn hóa Sa Huỳnh thời tiền sử, văn minh Óc Eo, văn minh Champa trong những thế kỷ về sau” (Nguyễn Thị Hậu & Đặng Văn Thắng, 1995, 278).

Có thể coi đó là những đặc trưng của Hội An thời tiền - sơ sử, cách nay trên dưới hai ngàn năm. Từ đó và trên cơ sở đó, trong quá trình lịch sử về sau Hội An đã tạo dựng được bản sắc riêng mà không làm thay đổi những đặc trưng vốn có, phát triển nó trong bối cảnh xã hội mới, phản ánh toàn diện những mối quan hệ giao lưu kinh tế - văn hóa của Hội An - Xứ Quảng - Đàng trong với nhiều quốc gia.

Thương cảng Hội An hình thành từ thế kỷ XVI, thịnh đạt nhất trong thế kỷ XVII - XVIII và suy giảm từ thế kỷ XIX. Mặc dù thời gian tồn tại không dài, quy mô của đô thị Hội An trong thời thịnh vượng không lớn, nhưng Hội An có vị trí và vai trò quan trọng, có đặc trưng lịch sử - văn hóa độc đáo. Cho đến nay, trong khi hầu hết các đô thị cổ khác trải qua những biến thiên của lịch sử và điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên đã bị hư hỏng biến dạng, hoặc bị cải tạo xây mới theo kiểu hiện đại, chỉ sót lại vài di tích rời rạc, thì Hội An lại được bảo tồn khá nguyên vẹn. Chính vì vậy mà đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới căn cứ vào 2 tiêu chí:

[1] Hội An là biểu hiện vật thể nổi bật của sự kết hợp các nền văn hóa qua các thời kỳ trong một thương cảng quốc tế.

[2] Hội An là điển hình tiêu biểu về một cảng thị châu Á truyền thống được bảo tồn một cách hoàn hảo (Nguyễn Chí Trung, 2005, 314).

Cùng với đó, Hội An còn như “bảo tàng sống” của một đô thị truyền thống, một không gian văn hóa phi vật thể hết sức phong phú và giá trị. Cuộc sống thường nhật của cư dân phố cổ với những lối sống, nếp sống, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống, tri thức dân gian phong phú và đa dạng. Tất cả sinh hoạt văn hóa cộng đồng được “Người Phố Hội” gìn giữ và lưu truyền tạo nên sức hấp dẫn lớn.

Như vậy từ điều kiện tự nhiên và quá trình lịch sử, Hội An đã phát triển các đặc trưng thời tiền - sơ sử thành ba đặc trưng cho Hội An ngày nay:

1 - Đô thị - thương cảng cổ

2 - Đô thị dung hợp nhiều nền văn hóa

3 - Bảo tàng sống của đô thị truyền thống

Đó là ba “ADN văn hóa” cơ bản gắn bó chặt chẽ với nhau và là điều kiện cho nhau tồn tại. Nếu các ADN này biến mất hay biến dạng thì Hội An sẽ không còn là Hội An nữa, thành phố không còn những “tài nguyên văn hóa” là “lợi thế cạnh tranh” trong khu vực và quốc tế, đảm bảo cho phát triển bền vững.

**3.2.** Mỗi đô thị đều sở hữu những tài nguyên văn hóa riêng biệt, độc đáo, bao gồm di sản lịch sử, nghệ thuật kiến trúc, cảnh quan đô thị hoặc địa danh. Chúng cũng bao gồm truyền thống địa phương và bản địa về cuộc sống cộng đồng, lễ hội, nghi thức, ngôn ngữ, ẩm thực, các hoạt động giải trí... hợp thành tài nguyên văn hóa của đô thị. Một trong những phương thức khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa và thúc đẩy chúng phát triển, đồng thời duy trì và “bảo tồn” những tài nguyên ấy là sáng tạo “sản phẩm văn hóa mới” từ “tài nguyên, nguyên liệu” vốn có của địa phương. Khi yếu tố sáng tạo được chú trọng trong việc sử dụng và phát huy tài nguyên văn hóa, nó sẽ mang lại những lợi ích kinh tế to lớn.

Đô thị cổ Hội An là một trong vài trung tâm du lịch thu hút nhiều du khách nhất của Việt Nam và khu vực. Năm 2021, trang *Travel+Leisure* vừa công bố bình chọn “The World’s Best Awards 2021” dành cho các điểm đến và dịch vụ du lịch hàng đầu thế giới, trong đó thành phố Hội An của Việt Nam đã lọt vào top 15 thành phố tuyệt vời nhất châu Á (The Top 15 cities in Asia). Để chọn ra top 15 thành phố du lịch hàng đầu châu Á, chuyên trang du lịch *Travel+Leisure* đã dựa vào đánh giá của độc giả về các thành phố xét theo các tiêu chí như địa điểm tham quan, văn hóa, ẩm thực, sự hiếu khách, mua sắm... Hội An cũng từng được *Travel+Leisure* nhiều lần vinh danh, như “Thành phố tuyệt vời nhất thế giới năm 2019”, “Top 10 thành phố châu Á năm 2018”, “Một trong 50 địa điểm tuyệt nhất để đi du lịch năm 2019... (Người Đô Thị, 2021).

Cùng với tiêu chí “địa điểm tham quan” bao gồm toàn bộ cảnh quan thành phố, khu phố cổ và những di tích cụ thể như nhà cổ, hội quán, chùa, miếu... là di sản vật thể, các tiêu chí khác như văn hóa (sinh hoạt văn hóa dân gian, cộng đồng), ẩm thực, sự hiếu khách, sản phẩm để mua sắm... được xếp vào loại hình di sản phi vật thể.

Có thể nhận thấy những tiêu chí về văn hóa (nói chung) mà du khách đánh giá trên đây là những “tài nguyên văn hóa” đặc sắc và giàu trữ lượng của Hội An, càng đặc biệt hơn vì đều gắn bó chặt chẽ với chủ thể của bản sắc văn hóa ấy là cộng đồng dân cư Hội An. Như vậy, tài nguyên văn hóa bản địa của Hội An tập trung trong hệ thống di tích lịch sử văn hóa vật thể và phi vật thể của đô thị này, tồn tại và “di truyền” do/cùng với cộng đồng dân cư bản địa từng sinh sống, góp phần xây dựng và phát triển Hội An. Và quan trọng nhất đó là chủ thể gìn giữ và bảo tồn hệ thống di sản văn hóa này.

\* Về văn hóa phi vật thể: Hội An có các sinh hoạt văn hóa truyền thống hàng năm như: lễ Tết nguyên đán, Chúc xuân, Nguyên tiêu, lễ Cầu ngư, Tế cá ông, Đua thuyền, Cầu bông... Nhiều nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích đình, chùa, miếu, hội quán, nhà thờ họ, trong các gia đình... vẫn được duy trì. Một số làng nghề truyền thống nổi tiếng như nghề mộc Kim Bồng, gốm Thanh Hà, các làng chài... Các loại hình văn nghệ dân gian khác như tục ngữ, ca dao, hò vè, tuồng, múa Bả trạo, bài chòi, sắc bùa, hò khoan đối đáp, bài chòi, trò chơi dân gian... vẫn lưu truyền trong dân gian.

Đặc biệt ẩm thực Hội An vô cùng hấp dẫn vì tính độc đáo, phong phú: các món cao lầu, mì Quảng, bánh quai vạc, hoành thánh, cơm gà, bánh xèo, bánh ít, bánh in, tàu hũ... còn nguyên hương vị truyền thống (Nguyễn Chí Trung, 2005, 316). Cùng với sự niềm nở chân tình của người bán trong quán hay hàng rong trên phố, các món ăn càng tăng thêm hương vị ngon lành và để lại ấn tượng khó quên.

Một số hoạt động văn hóa mới được cộng đồng cư dân Hội An sáng tạo gần đây nhưng đã trở thành “văn hóa bản địa” vì tính độc đáo, như “Lễ hội đêm rằm”, “hội thả hoa đăng” đã thu hút rất nhiều du khách vào những ngày lễ hội được tổ chức tại phố cổ. Đặc biệt tại Hội An đã phát triển nghề may đo trang phục “lấy ngay” - một trải nghiệm hấp dẫn và thú vị của du khách. Từ các loại vải tơ lụa của xứ Quảng qua đôi tay lành nghề của những người thợ may Hội An, những bộ trang phục truyền thống của Việt Nam hay trang phục nước ngoài, giản dị hay cầu kỳ đều trở thành sản phẩm văn hóa, “sứ giả” của Hội An theo du khách đi mọi nơi. Hay như mới đây là chương trình Sân khấu thực cảnh “Ký ức Hội An” tái hiện lịch sử, văn hoá và bản sắc của Hội An, một chương trình nghệ thuật hiện đại, hoành tráng về hình thức thể hiện và trang thiết bị kỹ thuật sân khấu, rất hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, được đánh giá là show diễn mang tầm quốc tế.

Có thể nói những hoạt động văn hóa mới đã góp phần to lớn khẳng định “thương hiệu” của Hội An - một điều quan trọng của thành phố du lịch.

Tất cả thành quả văn hóa trên là sáng tạo của cộng đồng cư dân Hội An, được lưu giữ, bổ sung liên tục từ đời này sang đời khác bằng nhiều hình thức. Từ các loại hình văn nghệ dân gian lưu giữ kho tàng văn hóa, phong tục tập quán, kinh nghiệm sản xuất, nề nếp sinh hoạt, ứng xử trong cộng đồng, trải qua quá trình phát triển lâu dài, môi trường văn hóa - xã hội ít nhiều thay đổi làm cho văn hóa Hội An biến đổi theo kiểu “tinh tiến”. Đó là sự xuất hiện thêm loại hình văn hóa - nghệ thuật mới trên cơ sở di sản văn hóa dân gian luôn là “cốt lõi”. Thiếu phần hồn, phần tinh túy này, Di sản thế giới Hội An chỉ còn những di tích vật chất khô cứng, đơn điệu và mất đi nhiều sức hấp dẫn.

\* Về văn hóa vật thể: Hội An có mật độ di tích tập trung dày đặc. Theo thống kê đến cuối năm 2014, trên địa bàn toàn thành phố có 1.429 di tích và danh thắng, trong đó có 25 di tích khảo cổ, 1.328 di tích kiến trúc nghệ thuật, 68 di tích lịch sử cách mạng và 07 di tích danh thắng (UBND Thành phố Hội An, 2015, 173). Đặc biệt phạm vi “Phố cổ” vẫn được bảo tồn, là khu vực sinh sống của hàng chục ngàn người, vẫn duy trì lối sống nếp sống và sinh hoạt kinh tế mang tính truyền thống của Hội An.

Đến tháng 3.2021 theo Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, danh mục di tích - danh thắng của Hội An lập năm 2015 đã có nhiều thay đổi như: có 1 di tích đưa ra khỏi danh mục, 7 di tích được bổ sung mới; địa chỉ của nhiều di tích đã thay đổi theo chủ trương sát nhập thôn, khối phố; 3 di tích mới được xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh, 41 di tích được bổ sung vào Danh mục kiểm kê của tỉnh... Ngoài ra có một số công trình có giá trị về lịch sử - văn hóa nhưng chưa được ghi vào Danh mục di tích lịch sử - văn hóa của thành phố, vì vậy cần thiết lập hồ sơ để đưa vào danh mục quản lý (webpage Trung tâm Quản lý bảo tồn di sản văn hóa Hội An).

Trong các năm 1997 - 1999 tại vùng biển Cù Lao Chàm đã khai quật được một con tàu đắm - minh chứng giao thương quốc tế của cảng thị Hội An các thế kỷ trước. Cuộc khai quật đã thu về được trên 240.000 hiện vật, bao gồm đồ gốm men, đồ sành, đồ kim loại, đồ gỗ, đồ đá và di cốt người (chưa kể hàng chục ngàn mảnh vỡ của đồ gốm). Đồ gốm chiếm số lượng nhiều nhất, loại hình phong phú, đa dạng, trang trí đẹp mắt. chủ yếu là gốm Việt Nam, ngoài ra còn một số ít đồ gốm Trung Quốc, gốm Thái Lan và gốm Champa (khu vực Gò Sành - Bình Định). Niên đại con tàu và đồ gốm trên tàu là trong thế kỷ XV (webpage Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam).

Với những sắc thái văn hóa phong phú và độc đáo như vậy, ai đã một lần đến Hội An thì không thể quên được dãy phố xưa mái ngói rêu phong, ngôi chùa cổ mang hương khói, cây cầu cong như chiếc lược ngà gài trên mái tóc mượt mà của dòng sông Hoài, không thể quên những con người hồn hậu tài hoa đã gìn giữ hồn phố cổ hàng trăm năm còn vẹn nguyên. Tất cả đã góp phần tạo nên bức tranh văn hóa Hội An là sự tổng hòa của đa dạng, đa diện và đa sắc.

#### 4. VĂN HÓA HỘI AN GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**4.1.** Một thành phố giàu có về “tài nguyên văn hóa bản địa” như Hội An, ngoài việc ngành du lịch đã khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên “thô” là giá trị các kiến trúc ở khu phố cổ, lối sống nếp sống tính cách hồn hậu của cư dân Hội An... Tất cả những loại hình văn hóa của Hội An còn có thể

trở thành nguyên liệu cho nhiều lĩnh vực của công nghiệp văn hóa như điện ảnh, sân khấu, nhiếp ảnh, hội họa, thời trang, du lịch, các loại hình nghệ thuật hiện đại như sân khấu thực cảnh, nghệ thuật sắp đặt... (Đỗ Thị Thanh Thủy, 2015).

Lợi thế lớn nhất để Hội An phát triển Công nghiệp văn hóa là Hội An có một hệ thống đặc thù địa phương về các truyền thống, các chuẩn mực và nơi lưu giữ ký ức là những di sản văn hóa vật thể (cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, nhà ở, cảnh quan phố cổ...) và sự đa dạng của các loại hình văn hóa phi vật thể. Văn hóa vật thể và phi vật thể ở Hội An gắn bó mật thiết và hòa quyện vào nhau trở thành một hệ thống chặt chẽ. Bên cạnh đó còn có Bảo tàng Hội An và nhà trưng bày các mặt hàng thủ công và ngành nghề chuyên môn của địa phương. Thông qua đó, các ý tưởng, các hoạt động sáng tạo có khả năng được phát triển, gìn giữ và lưu truyền. Tất cả những lớp trầm tích lịch sử - văn hóa đặc thù này là nguồn cảm hứng cho sự sáng tạo trên các lĩnh vực của công nghiệp văn hóa, mà trực tiếp và trước hết là ngành kinh tế di sản và du lịch văn hóa, sáng tác văn học, nghệ thuật (hội họa, nhiếp ảnh, âm nhạc, điện ảnh, sân khấu...)

Ở Hội An cộng đồng có ý thức cao trong bảo tồn di sản văn hóa; công tác “xã hội hóa” về bảo tồn và phát huy giá trị di sản khá tốt tại nhiều di tích đình, đền, chùa miếu, lễ hội dân gian, tôn giáo tín ngưỡng. Một số hoạt động văn hóa hiện đại mà cộng đồng là chủ thể đã trở thành “thương hiệu” của thành phố như Lễ hội đêm rằm, Hội hoa đăng, hoạt động văn hóa sử dụng những trang thiết bị hiện đại kết hợp với cảnh quan tự nhiên như Sân khấu thực cảnh Hội An. Ngoài ra còn có hàng chục ngàn tác phẩm nhiếp ảnh, văn học, âm nhạc của các văn nghệ sĩ... Phương thức “xã hội hóa” đa dạng vừa có giá trị văn hóa cao vừa mang lại hiệu quả về kinh tế.

Mặt khác, ở Hội An sự phối hợp và kết hợp giữa kinh tế di sản (từ hệ thống di tích, lễ hội) với kinh tế du lịch (lữ hành, văn hóa) thật sự gắn bó và tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển về “thương hiệu” và hiệu quả về kinh tế. Có thể nói khu vực phố cổ đã được khai thác, sử dụng và phát huy giá trị rất tốt trong du lịch, quảng cáo. Về lâu dài cần phát triển du lịch có kiểm soát và tạo ra nhiều sản phẩm du lịch mới, không chỉ tập trung vào “phố cổ” để giảm tải các tác động tiêu cực về môi trường và xã hội đối với khu vực này.

**4.2.** Ngoài khu vực “phố cổ” Hội An còn có nhiều cảnh quan sông nước, những cánh đồng, khu vực ven biển, biển và các đảo, còn nhiều tiềm năng từ “tài nguyên văn hóa”... Tuy nhiên, “thách thức của Hội An hiện nay là sự bành trướng đô thị, nguy cơ các cánh đồng vốn là đặc trưng cảnh quan thiên nhiên biến thành các khu đô thị mới, các khu vườn sẽ biến mất do nhu cầu đất ở tăng cao, các di tích gốc bị biến dạng, sự bùng nổ về khách du lịch tạo nguy cơ về ô nhiễm môi trường” (webpage Đài Truyền thanh Truyền hình Hội An, 2019). Hiện nay nhu cầu mở rộng thành phố, đô thị hóa vùng phụ cận là nhu cầu có thật và cần thiết. Vì thế, quy hoạch phát triển không gian đô thị cần thiết có sự chuyển tiếp hài hòa giữa khu vực di sản, khu đô thị hiện hữu và các khu đô thị mới. Hội An cần giữ tính chất là đô thị sinh thái - văn hóa - du lịch phát triển bền vững, giàu bản sắc của tỉnh và Quốc gia.

Bên cạnh đó, định hướng phát triển thành phố Hội An là đô thị hạt nhân du lịch trong tam giác di sản quốc tế: Hội An - Cù Lao Chàm - Mỹ Sơn. Đô thị chuyên ngành du lịch, văn hóa của tỉnh và quốc gia, trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, trung tâm văn hóa và lễ hội mang tính dân tộc cấp quốc gia, đủ năng lực tổ chức các sự kiện quốc tế. Thành phố mới/mở rộng có thể là khu vực được sử dụng cho các ý tưởng sáng tạo những sản phẩm văn hóa hiện đại của Hội An: phục dựng lại cảnh quan “trên bến dưới thuyền” của thương cảng cổ, những ngôi nhà buôn bán, kho hàng hóa, khu vực bến bãi... với những hoạt động ở đó, bằng phương tiện kỹ thuật và hình thức hiện đại hoặc bằng hình thức sân khấu hóa vào định kỳ hàng tuần. Hoặc xây dựng một phim trường cho những bộ phim về thời kỳ các chúa Nguyễn ở Đàng Trong, không gian của hội họa, điêu khắc và những hoạt động văn hóa đương đại.

Qua hoạch mở rộng Hội An và xây dựng các khu đô thị mới của thành phố, cũng như việc ứng dụng, sử dụng công nghệ hiện đại để nâng cao giá trị văn hóa và kinh tế của di sản, hai việc này có liên quan đến nhau ở chỗ cần được định hướng và thực hiện một cách cẩn trọng, không được làm



“tồn thương” cảnh quan và di sản mà nhằm nâng cao giá trị tiềm năng “tài nguyên văn hóa bản địa”. Đặc trưng “sông - biển” của Hội An cần được biến thành thế mạnh của “kinh tế du lịch, kinh tế di sản” như tiềm năng của nó. Đồng thời bảo vệ hệ sinh thái đặc biệt khu vực ngập mặn và hệ sinh thái đảo Cù Lao Chàm như một tấm lá chắn bảo vệ Hội An, cũng là bảo vệ một không gian văn hóa - sinh thái - du lịch. Đặc biệt, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của Hội An để đáp ứng yêu cầu đầu tư, bảo tồn và phát triển để phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, thúc đẩy quá trình hội nhập, liên kết phát triển vùng và khu vực, tạo tiền đề tăng trưởng xanh, phát triển đô thị bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu (Phạm Linh, 2019).

Nhiều người khi đến với Hội An đều có chung một cảm nhận: văn hóa và con người Hội An có gì đó độc đáo, riêng biệt mà vẫn thấy gần gũi, quen thuộc. Đó là nhờ lối sống bình dị, chân tình và ứng xử thân thiện của cư dân nơi đây. Hiện nay, đồng thời với quá trình “hiện đại hóa” thành phố tất yếu cũng là quá trình biến đổi (tăng) số lượng và nguồn gốc dân cư, mang đến lối sống, nếp sống, tâm thức mới... Lớp cư dân mới chưa kịp nhận thức, chưa đủ thời gian để hình thành “ký ức đô thị”, điều này làm ảnh hưởng ít nhiều đến “bản sắc” Hội An. Làm sao để cư dân hôm nay “sống ở Hội An” yêu quý phố Hội, gìn giữ những câu chuyện lịch sử bằng việc làm và nếp sống hằng ngày, vì “ta là người Hội An”, vì đây là quê hương thứ hai chứ không chỉ là “nơi cư trú”. Có vậy Hội An mới thật sự “bền vững” về văn hóa và từ văn hóa sẽ bền vững về kinh tế - xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Thị Thanh Thủy. Công nghiệp văn hóa là chiến lược phát huy giá trị tổng thể của văn hóa”, <https://ct.qdnd.vn/phong-van-trao-doi/cong-nghiep-van-hoa-la-chien-luoc-phat-huy-gia-tri-tong-the-cua-van-hoa-517377>, 2015.
- Lâm Thị Mỹ Dung, Chu Lâm Anh. Tài nguyên di sản văn hóa trong bối cảnh đương đại (Thách thức, Khó khăn trong Bảo tồn và Phát huy Giá trị). <http://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3099/70804/tai-nguyen-di-san-van-hoa-trong-boi-can-h-duong-djai-thach-thuc-kho-khan-trong-bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-phan-1.html>, 2019.
- Ngô Thế Phong. Văn hóa Sa Huỳnh trong khung cảnh Đông Nam Á. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An, 1995.
- Người Đô Thị. <https://nguoidothi.net.vn/hoi-an-duoc-vinh-danh-trong-top-15-thanh-pho-tuyet-nhat-chau-a-31171.html>, 2021.
- Nguyễn Chí Trung. Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử. Ban Quản lý bảo tồn di tích Hội An, 2005.
- Nguyễn Phi Vân. Bẫy từ khóa với người tiêu dùng tương lai. <https://theleader.vn/chuyen-gia-thuong-hieu-nguyen-phi-van-bay-tu-khoa-doi-voi-nguoi-tieu-dung-tuong-lai-20170808085431712.htm>, 2017.
- Nguyễn Quốc Hùng. Phố cổ Hội An và việc giao lưu văn hóa ở Việt Nam. Đà Nẵng: Đà Nẵng, 1995.
- Nguyễn Thị Hậu, Đặng Văn Thắng. Về những yếu tố Sa Huỳnh trong văn hóa Giồng Phệt. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An, 1995.
- Nguyễn Thị Hậu. Đô thị Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh, khảo cổ học và bảo tồn di sản. TP.HCM: Tổng hợp TP.HCM, 2017.
- Nguyễn Thị Hậu. Chúa Nguyễn Hoàng và bước đầu tiến vào Nam Trung bộ. Trong: Trung bộ và Nam bộ thời chúa Nguyễn. Hội KHLS tỉnh Thừa Thiên Huế, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2018.
- Nguyễn Thị Hậu. Tài nguyên bản địa và di sản văn hóa. Trong: Mỗi ngày ta sống. TP.HCM: Tổng hợp TP.HCM, 2019.
- Phạm Linh. Qui hoạch cấu trúc đô thị Hội An đến năm 2050 sẽ thế nào? <https://vietnammoi.vn/qui-hoach-cau-truc-do-thi-hoi-an-den-nam-2050-se-the-nao-2019100118473041.htm>, 2019.
- Trần Quốc Vượng. Tổng luận về văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An, 1995.
- Trần Quốc Vượng. Theo dòng lịch sử. Hà Nội: Văn hóa, 1996.
- Trần Quốc Vượng. Vị thế địa - lịch sử và bản sắc địa - văn hóa của Hội An. Trong: Việt Nam cái nhìn địa văn hóa. Hà Nội: Văn hóa dân tộc, 1998.
- UBND Thành phố Hội An. Di tích - Danh thắng Hội An. Đà Nẵng: Đà Nẵng, 2015.
- Webpage Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam. <http://baotanglichsuquocgia.vn/vi/Articles/3096/7749/tau-cu-lao-cham-quang-nam-1997-1999.html>
- Webpage Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố Hội An. <http://hoianrt.vn/tin-tuc/do-thi-moi-truong/tuyen-chon-quy-hoach-chung-thanh-pho-hoi-an-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2050.html>

Webpage Thành phố Hội An: [http://hoian.gov.vn/pages/chuyenmuc\\_view.aspx?idchuyenmuc=552](http://hoian.gov.vn/pages/chuyenmuc_view.aspx?idchuyenmuc=552)

Webpage Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An: <https://hoianheritage.net/vi/news/Tin-tuc-su-kien/thong-nhat-chu-truong-thuc-hien-mot-so-noi-dung-cua-cong-tac-quan-ly-di-tich-tren-dia-ban-thanh-pho-trong-thoi-gian-den-1199.html>